

1

trình xây dựng nhà ở tư nhân của bà Nguyễn Thị Tú L nhưng không thực hiện hợp đồng, đồng thời bà L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

*Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông Châu Tấn Đ vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Châu Tấn Đ trả lại số tiền 80.000.000 đồng đã nhận tạm ứng khi nhận thầu thi công công trình xây dựng nhà ở tư nhân của bà Nguyễn Thị Tú L nhưng không thực hiện hợp đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này. Từ đó đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo quy định tại Điều 358, 385, 401 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu của mình trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn đã cung cấp Hợp đồng giao nhận thầu công trình xây dựng ngày 04/10/2017 và biên nhận nhận tiền ngày 29/11/2017 thể hiện nội dung ông Châu Tấn Đ đã nhận số tiền 80.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Tú L để thi công công trình nhà ở tư nhân cho bà L. Xét thấy các văn bản trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có chữ viết chữ ký của ông Châu Tấn Đ và xác nhận của người làm chứng ông Sơn H. Mặc khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp theo quy định để thông báo và triệu tập bị đơn nhưng phía bị đơn ông Châu Tấn Đ đều vắng mặt không có lý do cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Châu Tấn Đ phải trả số tiền 80.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu tính lãi là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn ông Châu Tấn Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 278, 358, 385, 401 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 112, 113, 138, 139, 140 Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L.

Buộc ông Châu Tấn Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Tú L số tiền là **80.000.000** đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí: Buộc bị đơn ông Châu Tấn Đ phải chịu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng theo lại thu số 0001001 ngày 06/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- UBND phường A,B;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Thảo Ngoan**

